

BẢO VỆ, PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA CỦA NGƯỜI DAO QUẦN TRẮNG VÙNG HỒ THÁC BÀ, TỈNH YÊN BÁI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

THS. LÊ THỊ THU PHƯƠNG*

TÓM TẮT

Trong quá trình tụ cư và cộng cư, cộng đồng người Dao Quần Trắng ở vùng hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đã sáng tạo và duy trì được nhiều nét văn hóa đặc sắc. Từ việc phân tích một số giá trị tiêu biểu qua di sản văn hóa, bài viết đề cập đến những vấn đề về công tác bảo vệ, phát huy di sản văn hóa của cộng đồng người này gắn với phát triển du lịch trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: tộc người Dao; di sản văn hóa; du lịch; hồ Thác Bà; tỉnh Yên Bái.

ABSTRACT

In the process of settlement and living together with other ethnic groups, White Dao people in Thác Bà (Yên Bái province) have created and maintained many special cultural characteristics. Through analysing some typical values of cultural heritage, the paper mentions the safeguarding and promotion of the ethnic group's cultural heritage in tourism development.

Key words: Dao people; cultural heritage; tourism; Thác Bà lake; Yên Bái province.

1. Khái quát về người Dao Quần Trắng ở Yên Bái

Hiện nay, ở Việt Nam, tộc người Dao có dân số trên 750.000 người, đứng thứ chín trong các tộc người ở Việt Nam và xếp thứ hai trong số các nước có người Dao sinh sống (sau Cộng hòa nhân dân Trung Hoa).

Đối với tộc người này, ngoài tên gọi là Dao (Kiềm Miến hay Dìu Miến), còn có các tên gọi khác là Mán, Xá, Đạo, Động... Hiện nay, tên gọi Dao được Nhà nước ta công nhận và được xếp vào nhóm ngôn ngữ Hmông - Dao, thuộc ngữ hệ Nam Á.

Dao là tộc người có nhiều nhóm địa phương nhất trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với 07 nhóm: Dao Đỏ (Dao Cóc Ngáng, Dao Sùng, Dao Dụ Lạy, Dao Đại Bản), Dao Quần Chẹt (Dao Sơn Đầu, Dao Tam Đảo, Dao Nga Hoàng, Dao Dụ Cùn), Dao

Lô Gang (Dao Thanh Phán, Dao Cóc Mùn), Dao Tiền (Dao Đeo Tiền, Dao Tiểu Bản), Dao Quần Trắng (Dao Họ), Dao Thanh Y, Dao Làn Tền (Dao Tuyển, Dao Áo Dài). Nếu chia theo phương ngữ thì có hai phương ngữ là Miến và Mùn. Phương ngữ Miến có các nhóm Dao Đỏ, Dao Tiền, Dao Quần Chẹt, Dao Lô Gang (Dao Thanh Phán); các nhóm còn lại thuộc phương ngữ Mùn.

Người Dao ở tỉnh Yên Bái hiện có 4 nhóm chính: Dao Đỏ (còn gọi là Dao Sùng, Dao Đại Bản), Dao Quần Chẹt (còn gọi là Dao Nga Hoàng, Dao Sơn Đầu), Dao Quần Trắng và Dao Làn Tuyển (còn gọi là Dao Tuyển), với khoảng 62.000 người, chiếm 9,1% dân số toàn tỉnh.

Ở Yên Bái, người Dao Quần Trắng có nhiều tên gọi khác nhau: Kim Mùn, Kim Mẩn, Pẹ Mẩn, Mẩn Khoe Pẹ.

Với người Dao Quần Trắng, từ "Kim" có nghĩa là "rừng", còn Mùn, hay Mẩn có ý nghĩa là người. Như

* Ban Tôn giáo Chính phủ



vậy, tên gọi Kim Mùn, Kim Mẩn đều có chung nghĩa là “người ở rừng” hay “người sinh sống trong rừng làm nương, rẫy”.

Đối với tên tự gọi - “Pe Mùn, Pe Mẩn, Mẩn Khoe Pe” từ lâu đã trở thành tên gọi của nhóm người Dao Quần Trắng và được sử dụng rộng rãi cả trong khẩu ngữ cũng như trong văn viết. Từ những năm 70 của thế kỷ XX, các nhà nghiên cứu đã lấy tên gọi Dao Quần Trắng (Mẩn Khoe Pe) để gọi tên chính thức cho nhóm người Dao này.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Yên Bái, người Dao Quần Trắng cư trú chủ yếu trên địa bàn các huyện Văn Yên, Văn Chấn, Trấn Yên, Yên Bình và Lục Yên.

Tại huyện Yên Bình, một trong hai huyện thuộc vùng hồ Thác Bà, người Dao Quần Trắng cư trú chủ yếu tại 13 xã, nhưng tập trung đông nhất tại 8 xã: Tân Hương, Yên Thành, Xuân Lai, Vũ Linh, Cẩm Nhân, Tân Nguyên, Bảo Ái và Bạch Hà. Trong 8 xã này, xã Vũ Linh có tới 90% dân số là người Dao Quần Trắng. (Theo đây, chúng tôi cũng chọn xã Vũ Linh là địa bàn khảo sát chính để thu thập tư liệu cho bài viết này).

Người Dao Quần Trắng thường cư trú ở những nơi có địa hình thấp, với độ cao trung bình từ 400 - 600m so với mực nước biển. Họ thường làm nhà ở ven sông, suối hoặc các thung lũng nhỏ hẹp xen giữa các đồi núi thấp. Do tập quán cư trú như vậy nên người Dao Quần Trắng ở Yên Bái sống rất phân tán (không có một vùng nào toàn là người Dao Quần Trắng mà mỗi vùng chỉ thường có một đến vài thôn, còn lại là dân của các tộc người khác).

2. Một số giá trị di sản văn hóa đặc sắc của người Dao Quần Trắng ở Yên Bái

Nhìn chung, giá trị di sản văn hóa của mỗi tộc người đều được hình thành và phát triển từ đời sống sinh hoạt cộng đồng và được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đối với người Dao Quần Trắng ở Yên Bái nói chung và ở vùng hồ Thác Bà nói riêng cũng không nằm ngoài quy luật này.

Trải qua nhiều thăng trầm của thời gian, nhiều giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của người Dao Quần Trắng ở Yên Bái cũng như ở vùng hồ Thác Bà vẫn được lưu giữ. Một số giá trị tiêu biểu có thể kể đến, như:

Triết lý về nơi cư trú:

Người Dao Quần Trắng gọi nơi cư trú của mình

là “giàng” (thôn), mỗi “giàng” có khoảng hơn 20 nóc nhà. Với quan niệm, nước là nguồn sống, đồng thời, để phù hợp với tập tục sản xuất nông nghiệp, các “giàng” thường được người Dao Quần Trắng lập ở các thung lũng ven sông, suối, những nơi thuận lợi cho việc lấy nước và canh tác ruộng, nương. Chính vì vậy, lưu vực sông Chảy và vùng hồ Thác Bà từ khi được hình thành, đã là nơi thuận lợi cho người Dao Quần Trắng lựa chọn để lập “giàng”. Đây được xem là giá trị văn hóa từ triết lý sống của người Dao Quần Trắng ở Yên Bái nói chung.

Kiến trúc nhà ở:

Đối với người Dao Quần Trắng ở Yên Bái cũng như ở vùng hồ Thác Bà, ngôi nhà sàn là một tác phẩm nghệ thuật đặc sắc, được kết tinh từ quá trình lao động sáng tạo hàng ngàn đời. Ngôi nhà luôn gắn bó với đời sống của người Dao Quần Trắng như một biểu tượng thiêng liêng. Nói đến nghệ thuật kiến trúc dân gian của ngôi nhà truyền thống, bên cạnh nghệ thuật điêu khắc hay trang trí mang đậm chất văn hoá tộc người, thì giá trị di sản văn hóa còn được thể hiện ở triết lý sống hoà nhập với thiên nhiên.

Nhà ở của người Dao thường đơn giản, với vật liệu chủ yếu là gỗ và tre nứa nhưng rất chắc chắn và toát lên sự kín đáo, tế nhị của người Á Đông. Kiểu nhà truyền thống của người Dao Quần Trắng là nhà sàn ba gian, với hai bếp và một cầu thang có số bậc lẻ. Điều đặc biệt là người Dao Quần Trắng không dùng đinh để ghép nối các cấu kiện nhà.

Trong quan niệm về thành phần cấu trúc nhà, người Dao nói chung và người Dao Quần Trắng nói riêng luôn lấy số lẻ làm cơ sở xây dựng, chẳng hạn như số gian nhà thường là 1; 3; 5, số bậc cầu thang thường là 7; 9. Trong tiềm thức văn hoá của người Dao Quần Trắng, ngôi nhà là một trường học lớn cho các lớp con cháu học tập truyền thống văn hóa của cha ông, đồng thời còn có vai trò như một bảo tàng về di sản văn hoá vật thể và phi vật thể. Đó là quan niệm được đúc kết trong nghệ thuật kiến trúc nhà sàn của người Dao Quần Trắng và được trao truyền qua nhiều thế hệ.

Trang phục truyền thống:

Trang phục của người Dao Quần Trắng được may bằng vải chàm, với màu đen là màu chủ đạo. Bộ trang phục nữ gồm khăn vuông đội đầu (pi ấy



phẳng), áo cánh, yếm, thắt lưng, quần dài. Áo cách và yếm thường được trang trí với hoạ tiết phong phú, gần gũi với thiên nhiên, như cây cỏ, động vật, hình người, hình chim..., được thêu cách điệu khéo léo trên nền vải. Quần của người phụ nữ Dao Quần Trắng thường được may bằng vải thô màu trắng, ống chân được quấn xà cạp. Đồ trang sức của phụ nữ có vòng cổ, vòng tay, hoa tai, xà tích đều bằng bạc.

Tuy nhiên, kết quả điều tra gần đây của chúng tôi cho thấy, trên 70% người Dao Quần Trắng, đặc biệt là thế hệ trẻ, ít sử dụng trang phục truyền thống. Có tới gần 20% số người được điều tra cho biết, họ không có trang phục truyền thống. Hiện chỉ có những người là phụ nữ cao tuổi còn sử dụng trang phục truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày. Nam giới cũng chỉ mặc trang phục truyền thống trong những dịp đặc biệt, như lễ cưới hỏi, lễ làm chay, lễ Cấp sắc.

Nghề thủ công:

Nghề thủ công được xem là một trong những giá trị văn hóa truyền thống của mỗi dân tộc. Đối với người Dao Quần Trắng, nghề thủ công được lưu truyền chủ yếu để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và các sinh hoạt thường ngày ở gia đình.

Những nghề thủ công phổ biến còn được người Dao Quần Trắng lưu giữ là nghề làm chàm dệt vải, nghề đan lát, nghề chạm khắc trong kiến trúc nhà sàn truyền thống.

Làm chàm là nghề truyền thống của người Dao nói chung và người Dao Quần Trắng nói riêng. Nghề này khá công phu, tỉ mỉ, đặc biệt là quá trình làm ra nước nhuộm (được gọi là "cao chàm") từ cây chàm trong tự nhiên. Cao chàm được chứa trong chum vại để dùng dần. Nhiều gia đình người Dao để dành cao chàm đủ nhuộm vải trong khoảng thời gian tới mười năm.

Nghề dệt vải của người Dao Quần Trắng vẫn lưu giữ được những giá trị văn hoá truyền thống, với việc lấy nước chàm để nhuộm vải và thiết kế những hoa văn sắc sảo nhỏ nhưng đẹp và rất tinh tế.

Điểm đặc biệt trong việc tạo trang phục của người Dao là nghệ thuật thêu hoa văn trên vải của người phụ nữ. Họ chỉ thêu theo trí tưởng tượng và ngẫu hứng chứ không theo mẫu vẽ sẵn. Riêng đối với nghệ thuật tạo hoa văn trên váy của người Dao

Quần Trắng ở Yên Bái, hiện nay vẫn giữ được nét cơ bản. Đó là nghệ thuật tạo hoa văn qua việc chấm, vẽ bằng sáp ong. Tuy nhiên, người Dao chỉ dệt vải trong lúc nhàn rỗi.

Di sản văn hóa của người Dao Quần Trắng còn được thể hiện qua các nghi thức, lễ hội và hoạt động tín ngưỡng dân gian truyền thống gắn liền với đời sống cộng đồng:

Lễ Cấp sắc:

Đây là nghi lễ tín ngưỡng đặc trưng của người Dao nói chung và người Dao Quần Trắng nói riêng. Mỗi người con trai khi lớn lên đều phải qua lễ Cấp sắc này mới được coi là trưởng thành. Lễ này vừa mang tính phong tục, lại vừa có ý nghĩa văn hoá, đánh dấu một giai đoạn trưởng thành của mỗi người đàn ông trong tộc người Dao. Bằng việc thực hiện nghi lễ mang tính biểu trưng đậm nét văn hóa tín ngưỡng này mà mỗi thanh niên người Dao nhận thấy được vai trò và trách nhiệm của bản thân trong cộng đồng của mình.

Người Dao nói chung và người Dao Quần Trắng nói riêng quan niệm, người con trai phải trải qua lễ Cấp sắc từ ba đèn trở lên mới có tâm, có đức để phân biệt phải trái, mới được công nhận là con cháu của "Bàn vương" (tổ tiên của người Dao), mới trở thành người lớn. Do vậy, người đàn ông Dao nào cũng phải làm lễ Cấp sắc.

Hiện nay, tại nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Yên Bái, trong đó có vùng hồ Thác Bà, nghi lễ này đã được cải biến để phù hợp hơn với nếp sống văn hoá mới. Lễ Cấp sắc diễn ra không còn đòi hỏi tốn kém như trước mà vẫn đảm bảo được tính truyền thống.

Lễ cưới hỏi:

Đây cũng là nghi lễ mang những nét độc đáo riêng của người Dao Quần Trắng được diễn ra qua trình tự bốn bước:

Bước thứ nhất, nhà trai đến nhà gái xin so tuổi đôi nam nữ hay còn gọi là lễ chạm ngõ như của người Kinh. Hai nhà cho biết ngày tháng năm sinh của các con và đem so tuổi với những thủ tục truyền thống do ông mối thực hiện.

Bước thứ hai, nhà trai báo cho nhà gái biết kết quả so tuổi của đôi nam nữ, nếu hợp thì hai gia đình sẽ cho lấy nhau. Lúc này, sự chủ động hoàn toàn phụ thuộc vào nhà gái sẽ đưa ra lễ thách cưới cho nhà trai theo tục lệ.

Bước thứ ba, định ngày cưới và dâng lễ: sau khi được sự đồng ý của hai gia đình, nhà trai sẽ chuẩn bị lễ thách cưới. Tục thách cưới của người Dao Quần Trắng ở Yên Bái nói chung và vùng hồ Thác Bà nói riêng thường khá đơn giản, đặc biệt, không đòi hỏi ở nhà trai nhiều vòng bạc trắng, bạc trắng và đồ trang sức như người Cao Lan. Tuy nhiên, người Dao Quần Trắng lại yêu cầu khắc khe về trang phục, như quần áo, chăn, đệm, gối cho đôi vợ chồng mới cưới. Riêng mũ cô dâu phải được thêu dệt rất công phu, với kiểu mẫu và hoa văn truyền thống.

Bước thứ tư, tổ chức cưới và lại mặt: đoàn nhà trai, đứng đầu là ông đón (người có vai vế trong làng) cùng rể bạn, gồm 11 người đến nhà gái để đón dâu và về cùng cô dâu và 02 dâu bạn. Rể bạn và dâu bạn phải là những người trẻ, chưa lập gia đình và hát giỏi. Sau khi về nhà trai, đôi vợ chồng trẻ làm lễ gia tiên rồi quay lại nhà gái và bắt đầu cuộc sống vợ chồng với đêm tân hôn tại đây. Hôm sau, vợ chồng trẻ trở về nhà trai thăm họ, thăm ông đón và các rể bạn của mình. Một vài ngày sau chú rể đưa toàn bộ tư trang về hẳn nhà vợ để ở rể.

Theo truyền thống, đàn ông người Dao Quần Trắng sẽ ở rể 3 năm, nhưng hiện nay, thời gian này thường chỉ còn 1 năm. Đám cưới còn là dịp để mọi người trong cộng đồng trở lại hát những làn điệu quen thuộc với người Dao Quần Trắng, như Páo dung om (hát đối đáp giữa trai chưa vợ và gái chưa chồng), Páo dung muộn (hát gheo), Páo phây (ngây thơ)...

Tín ngưỡng của người Dao nói chung và người Dao Quần Trắng nói riêng là tín ngưỡng đa thần, "vạn vật hữu linh", đặc biệt, tư tưởng Nho giáo được thể hiện rõ trong cách phân định tôn ti, trật tự, theo thứ bậc ở mỗi gia đình, mỗi dòng họ.

Phong tục đón tết:

Đối với người Dao nói chung và người Dao Quần Trắng ở Yên Bái nói riêng, phong tục đón tết cổ truyền là hoạt động mang tính tín ngưỡng. Ngoài tục cúng tổ tiên, người Dao Quần Trắng còn cúng thánh Linh công, Tôn Đại thánh, Bồ Tát, với quan niệm, các vị thần này sẽ cung cấp lương thực, thực phẩm, tiền bạc, của cải, sức khỏe và trông coi, bảo vệ gia đình. Việc cúng không tiến hành ngoài sân mà được làm trong nhà. Vào đêm giao thừa, mọi nhà đều đóng chặt cửa, cổng ra vào để không ai được ra vào.

Thời điểm đón giao thừa của người Dao Quần Trắng là từ 2 - 4 giờ sáng, với các nghi lễ cúng và khấn những bài khấn của tổ tiên được truyền lại từ nhiều đời, với nội dung xua đuổi tà ma, cầu một năm mới mưa thuận gió hoà, làm ăn may mắn, gia đình bình an. Theo truyền thống, súng kíp sẽ được dùng bắn lên trời để xua đuổi tà ma, nhưng ngày nay, thay vì súng, người Dao Quần Trắng thường chỉ đốt ống nứa, ống tre, ống vầu để tạo nên tiếng nổ thay cho tiếng súng. Khi đã làm xong mọi thủ tục, cánh cửa của các gia đình mới được mở ra để đón khí thiêng của đất trời. Sáng mồng 1 tết, lễ cúng cảm tạ đất trời, thần linh, tổ tiên được tổ chức. Trước khi làm lễ, các gia đình sẽ cho con trẻ nhà mình từ 8 - 14 tuổi cầm tiền, vàng, hương ra giếng nước đầu làng xin một ít nước trong mát, tinh khiết về làm lễ cúng.

Mồng 1 tết là ngày kiêng kỵ nhất với người Dao Quần Trắng, trong khi làm lễ, tất cả mọi người không ai được ra ngoài và đến nhà nhau, bởi họ quan niệm, làm như vậy sẽ mang điều xấu đến với gia đình và năm đó họ sẽ gặp nhiều tai ương, vận hạn.

Lễ cúng Bàn vương:

Lễ cúng Bàn vương (Chầu Đàng), có nơi còn gọi là "làm chay" hay "đám chay", là một tín ngưỡng hết sức phổ biến của người Dao nói chung và người Dao Quần Trắng nói riêng. Mọi gia đình, dòng họ người Dao phải cúng Bàn vương ít nhất một lần trong đời người. Người Dao quan niệm, khi chết, linh hồn không mất đi mà mãi bất diệt và "quay về với tiên tổ". Khác với nhiều tộc người ở vùng núi phía Bắc, trong các nghi lễ thờ cúng, đặc biệt là lễ làm chay, người Dao luôn sử dụng rất nhiều bức tranh thể hiện quan niệm của người xưa về vũ trụ và mối quan hệ giữa cuộc sống của con người với vạn vật trong vũ trụ theo tục thờ Đạo giáo. Trong đó, các vị thần tiên, đặc biệt là 3 vị thần (Tam thanh), là: Ngọc thanh cai quản trời, Thượng thanh cai quản trần gian và Thái thanh cai quản âm phủ, có quyền lực tối thượng, bảo trợ cho cuộc sống của con người. Tam thanh luôn giữ vị trí trung tâm trong các bộ tranh thờ của người Dao.

Tranh cúng của người Dao được vẽ theo kiểu tranh dân gian, nên nét vẽ thường tả thực, với các gam màu chủ đạo là xanh, đỏ, tím vàng, đen, trắng, được cụ thể hóa trong từng họa tiết.



Ngày nay, người Dao Quần Trắng ở Yên Bái cũng như ở vùng hồ Thác Bà tổ chức lễ làm chay không phụ thuộc vào thời gian bắt buộc như ngày xưa, mà tùy theo điều kiện về kinh tế, theo đó, có thể từ 10 đến 30 năm sau khi ông bà, bố mẹ mất có thể con cháu mới làm lễ cúng chay.

Ngoài ra, người Dao Quần Trắng còn nhiều nghi lễ, tín ngưỡng liên quan đến nông nghiệp, như cúng thóc giống, cúng nương, cúng cơm mới, cúng hồn lúa, cầu mưa và những nghi lễ tín ngưỡng liên quan đến núi rừng. Đó là những giá trị văn hóa truyền thống với những đặc trưng riêng có vị trí quan trọng đối với người Dao Quần Trắng.

3. Những vấn đề đặt ra với công tác bảo vệ, phát huy di sản văn hóa của người Dao Quần Trắng ở Yên Bái

Qua tổng quan về những giá trị di sản văn hóa của tộc người Dao nói chung và người Dao Quần Trắng ở Yên Bái nói riêng, có thể thấy, những giá trị di sản này là hết sức phong phú, đặc sắc và có vị trí quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa của đại gia đình các dân tộc Việt Nam. Nhiều giá trị di sản văn hóa của người Dao Quần Trắng có nét tương đồng với cộng đồng tộc người Dao nói chung, tuy nhiên, có thể thấy, có những nét bản sắc được ẩn chứa trong các di sản văn hóa phi vật thể, đặc biệt là nghi lễ, tín ngưỡng (lễ Cấp sắc, lễ cưới, lễ cúng Bàn vương) và trang phục truyền thống. Đây là những di sản văn hóa cần được trân trọng, bảo tồn và phát huy giá trị trong đời sống đương đại.

Thời gian qua, nhiều giá trị di sản văn hóa của người Dao Quần Trắng ở Yên Bái, đặc biệt ở vùng hồ Thác Bà, nơi cộng đồng người Dao Quần Trắng sống tập trung đã được phát huy thông qua hoạt động du lịch, với lượng khách ngày càng tăng, từ 15.000 khách (năm 2000) đã tăng lên trên 120.000 khách (năm 2014). Khách du lịch đến với hồ Thác Bà không chỉ để trải nghiệm cảnh quan và nghỉ dưỡng với những điều kiện lý tưởng mà còn để trải nghiệm những giá trị di sản văn hóa của người Dao Quần Trắng. Chính thông qua du lịch, người dân trong nước và bè bạn quốc tế đã biết nhiều hơn đến giá trị di sản văn hóa của người Dao Quần Trắng.

Tuy nhiên, kết quả điều tra xã hội học tại vùng hồ Thác Bà cho thấy, việc phát huy giá trị những di

sản văn hóa này qua du lịch còn gặp nhiều khó khăn. Có tới 72% người dân được hỏi cho rằng, họ không biết cách làm du lịch và không có ai hướng dẫn; 81% cho rằng, họ không có điều kiện về kinh phí để nâng cấp nhà ở truyền thống, trang bị những đồ dùng cần thiết cho khách nghỉ lại cũng như cung cấp các dịch vụ về văn hóa truyền thống và ăn uống cho khách.

Cùng với những khó khăn trên, vấn đề đặt ra đối với nỗ lực phát huy giá trị di sản văn hóa của tộc người Dao ở vùng hồ Thác Bà là sự “xuống cấp” của nhiều giá trị di sản ở khu vực này.

Kết quả điều tra tại thôn Ngòi Tu, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình cho thấy, cho dù triết lý về chọn nơi định cư của người Dao Quần Trắng là không thay đổi, tuy nhiên, kiến trúc nhà sàn truyền thống của họ đã có những thay đổi, theo đó chỉ còn khoảng 19% số nhà ở đây là còn giữ được kiến trúc truyền thống, trên 70% số nhà đã có những thay đổi về kiến trúc truyền thống và gần 10% còn lại là có kiến trúc gần với các ngôi nhà hiện đại của người Kinh thay vì có tới trên 90% số nhà có kiến trúc truyền thống vào những năm 90 của thế kỷ XX. Đây được xem là kết quả tác động của điều kiện sống và phát triển xã hội trong bối cảnh hội nhập ở khu vực này.

Lý giải về sự thay đổi này, có tới 32% người được điều tra cho rằng, cần thay đổi để tiện dụng hơn trong sinh hoạt; 27% cho rằng, cần có sự thay đổi về kiến trúc nhà truyền thống để dễ dàng trong xây dựng (bao gồm cả vật liệu); và, gần 40% cho rằng, xây nhà theo kiểu người Kinh sẽ có giá thành rẻ hơn.

Không chỉ kiến trúc nhà của người Dao Quần Trắng có sự thay đổi mà ngay việc sử dụng trang phục truyền thống cũng có những thay đổi, theo đó, trang phục truyền thống ít được sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày, đặc biệt là ở nam giới. Thậm chí, trong các lễ hội hay hoạt động tín ngưỡng, việc mặc trang phục truyền thống như biểu hiện của lòng tự hào dân tộc cũng không còn được như xưa, đặc biệt trong giới trẻ. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, trên 78% thanh niên người Dao Quần Trắng (tuổi từ 18 - 30) cho rằng, việc mặc trang phục truyền thống là không phù hợp trong sinh hoạt và chỉ cần trong dịp lễ như một biểu trưng.



Từ kết quả phân tích hiện trạng trên đây, đối chiếu với lý luận về mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với hoạt động phát triển du lịch có thể thấy, hiện nay, công tác quản lý văn hóa nói chung và quản lý văn hóa dân tộc nói riêng ở vùng hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đang đứng trước một số vấn đề sau:

- Nhận thức xã hội, đặc biệt là của các cấp quản lý, về mối quan hệ hữu cơ giữa bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch còn hạn chế. Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chỉ đạo và xây dựng chính sách đối với hoạt động quản lý văn hóa dân tộc gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Yên Bái nói chung và ở vùng hồ Thác Bà nói riêng;

- Chưa có được cơ chế cụ thể để tạo nguồn kinh phí, nhân lực cho công tác bảo tồn di sản văn hóa dân tộc từ hoạt động phát triển du lịch trong điều kiện Yên Bái còn nhiều khó khăn. Mặc dù quy mô du lịch ở vùng hồ Thác Bà còn hạn chế, tuy nhiên, cơ chế này cần được xây dựng và vận hành để có được sự hỗ trợ tích cực cho công tác bảo tồn. Kinh nghiệm của nhiều điểm đến du lịch di sản có tính chất tương đồng, như Hội An, Huế, Hạ Long,... cho thấy sự cần thiết này;

- Chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa quản lý di sản văn hóa dân tộc nói chung và người Dao Quần Trắng nói riêng gắn với phát triển du lịch ở vùng hồ Thác Bà. Điều này càng trở nên cấp bách khi đang tồn tại sự chông chéo trong quản lý lãnh thổ với quản lý chuyên ngành văn hóa và du lịch tại vùng hồ Thác Bà;

- Năng lực đội ngũ thuyết minh viên văn hóa tại các điểm di sản văn hóa dân tộc điển hình, bao gồm cả các thôn bản dân tộc, nơi diễn ra hoạt động du lịch, còn rất hạn chế. Điều này ảnh hưởng đến khả năng "truyền tải" các giá trị di sản văn hóa của người Dao Quần Trắng đến du khách, ảnh hưởng trực tiếp đến việc "phát huy" giá trị di sản và mức độ hài lòng của du khách khi đến tham quan hồ Thác Bà;

- Năng lực tham gia của cộng đồng vào hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa của người Dao Quần Trắng gắn với phát triển du lịch cộng đồng còn hạn chế. Điều này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn

hóa, nhất là các giá trị văn hóa cộng đồng dân tộc ở vùng hồ, bởi cộng đồng chính là chủ nhân của những giá trị văn hóa đó.

Những kết quả nghiên cứu bước đầu trên đây cho thấy, hoạt động quản lý đối với di sản văn hóa dân tộc nói chung và di sản văn hóa của người Dao Quần Trắng nói riêng ở vùng hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái rất cần được quan tâm, đặc biệt là trong bối cảnh hiện nay, khi cuộc sống và sinh hoạt văn hóa của đồng bào các tộc người thiểu số, trong đó có người Dao Quần Trắng ở Yên Bái đã và đang hội nhập với nhịp sống hiện đại chung của đất nước trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cùng với việc "tiếp nhận" có chọn lọc những giá trị văn hóa của các dân tộc khác trong khu vực và trên thế giới./.

L.T.T.D

Tài liệu tham khảo:

- 1 - Đặng Văn Bài, "Quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo tồn di tích", *Tạp chí Văn hoá Nghệ thuật*, số 2, 1995, H.
- 2 - Trương Quốc Bình, "Bảo tồn di sản văn hóa dân tộc với phát triển du lịch bền vững", in trong Tuyển tập Hội thảo "Bảo vệ môi trường du lịch" - Tài liệu lồng ghép trong Chương trình đào tạo du lịch, H, tháng 5/2004.
- 3 - Phạm Trung Lương, "Bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa với phát triển du lịch ở Việt Nam", in trong Tuyển tập Hội thảo "Vai trò của du lịch đối với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa", H, 5/6/2010.
- 4 - Nguyễn Văn Quang (2004), *Tiến sử và sơ sử Yên Bái*, Nxb. Khoa học xã hội, H.
- 5 - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, *Hồ sơ di tích lịch sử và thắng cảnh hồ Thác Bà*, Yên Bái, 2005.
- 6 - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, "Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa các dân tộc Tày, Dao, Cao lan trong mối quan hệ với phát triển du lịch ở vùng hồ Thác Bà", *Đề tài Khoa học Công nghệ cấp tỉnh*, Yên Bái, 2006.
- 7 - Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Yên Bái, *Thực trạng và giải pháp bảo tồn văn hoá phi vật thể tỉnh Yên Bái gắn với phát triển kinh tế - xã hội và du lịch*, Yên Bái, 2008.
- 8 - Đỗ Quang Tụ (2010), *Người Dao trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam*. Nxb. Văn hoá, H.
- 9 - Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội, "Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch vùng hồ Thác Bà, Yên Bái", *Đề tài khoa học cấp Bộ*, H, 2010.
(Ngày nhận bài: 14/11/2015; Ngày phân biện đánh giá: 29/12/2015; Ngày duyệt đăng bài: 09/01/2016).